

UBND. PHƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG MẦM NON THANH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 50/KH-TrMNTB

Điện Biên phủ, ngày 16 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 – 2026

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC

Các căn cứ xây dựng kế hoạch năm học 2025 – 2026:

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 2615/SGDDĐT-GDMN ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ Văn bản số 379 /UBND-VHXXH, ngày 15/8/2025 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông trên địa bàn phường;

Căn cứ Văn bản số 4445/UBND-KGVX, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Văn bản số 663/UBND-VHXXH, ngày 12 tháng 9 năm 2025 của UBND phường Điện Biên Phủ về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 – 2026 trên địa bàn phường Điện Biên Phủ.

Căn cứ thông tư y tế số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/05/2016 của liên bộ y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công tác y tế trường học;

Căn cứ thông tư số 45/2021/TT -BGDĐT ngày 31/12/2021 Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 45/TrMNTB ngày 14/8/2025 của HiệuTrưởng trường mầm non Thanh Bình về việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2025 – 2026;

Căn cứ vào tình hình thực tế của trường, trên cơ sở thống nhất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể năm học 2025 – 2026 của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên, phòng Văn hóa- Xã hội phường Điện Biên phủ. Hội đồng giáo dục nhà trường. Trường mầm non Thanh Bình xây dựng kế hoạch chỉ đạo năm học 2025 - 2026 như sau:

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

I. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về

việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Văn bản số 379 /UBND-VHXX, ngày 15/8/2025 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông trên địa bàn phường;

Căn cứ Văn bản số 4445/UBND-KGVX, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Văn bản số 663/UBND-VHXX, ngày 12 tháng 9 năm 2025 của UBND phường Điện Biên Phủ về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 – 2026 trên địa bàn phường Điện Biên Phủ.

II. Thực trạng của nhà trường năm học 2024-2025

1. Thuận lợi, khó khăn

1.1 Thuận lợi:

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên của UBND phường Điện Biên phủ tới công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh, sự phối kết hợp chặt chẽ các cơ quan ban ngành đóng trên địa bàn trường tới sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

100% đội ngũ giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, chuyên môn vững vàng; có phẩm chất đạo đức tốt, luôn có ý thức tổ chức kỷ luật, có phẩm chất đạo đức tốt, luôn có ý thức tự học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đổi mới.

Ban giám hiệu được kiện toàn, nhiệt tình công tác, có đủ năng lực quản lý và lãnh đạo nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ. Đội ngũ CB, GV, CNV đoàn kết, nhiệt tình có tinh thần với trách nhiệm được giao, có trình độ chuyên môn vững vàng, có ý thức tổ chức kỷ luật cao.

Là trường chuẩn Quốc gia mức độ II, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3. Trẻ được phân chia nhóm, lớp theo đúng độ tuổi. 8/8 nhóm lớp thực hiện nghiêm Chương trình GDMN. Cơ sở vật chất có sự đóng góp đáng kể của phụ huynh học sinh và được nhà nước đầu tư khang trang sạch đẹp đáp ứng cho hoạt động chăm sóc giáo dục. Nền nếp dạy và học ngày càng ổn định và phát triển.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị nhà trường tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp, nhà trường năm học 2025-2026 đã đủ phòng, lớp học, phòng chức năng, phòng hiệu bộ, bếp ăn kiên cố, khang trang, sạch, đẹp. Như vậy năm học 2025 – 2026 theo kế hoạch nhà trường xây dựng 8 lớp với 200 học sinh.

Nhà trường nhiều năm được UBND tỉnh công nhận danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, TTLĐ xuất sắc. Năm học 2024-2025 nhà trường đạt tập thể lao động tiên tiến được UBND thành phố Điện Biên phủ tặng giấy khen.

1.2. Khó khăn:

Tuy giáo viên đã được chuẩn hóa về trình độ song chưa đồng đều về chất lượng số ít giáo viên chuyển từ các xã vùng sâu về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy còn hạn chế.

Một số học sinh gia đình nghề nghiệp không ổn định, đời sống còn khó khăn nên ảnh hưởng đến việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ cũng như công tác xã hội hóa giáo dục.

2. Quy mô giáo dục trong năm học 2024–2025.

Trường mầm non Thanh Bình có 8 lớp với tổng số 212 học sinh. Tỷ lệ huy động học sinh đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch như sau: Trẻ 3–36 tháng tuổi: 52% Trẻ 3–5 tuổi: 100% Trẻ 5 tuổi: 100% (Trẻ nhà trẻ tăng 0,2% so với chỉ tiêu tỉnh giao).

3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tổng số các bộ quản lý, giáo viên và nhân viên năm học 2024–2025: 23 người, gồm: ; Cán bộ quản lý: 03; Giáo viên: 16; Nhân viên: 04

Tỷ lệ cán bộ, giáo viên đạt chuẩn là 100% 16/16; Có 08 giáo viên đạt danh hiệu giỏi cấp trường, trong đó 06 giáo viên giỏi cấp thành phố; 02 giáo viên giỏi cấp tỉnh.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học cơ bản đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập, cụ thể:

Tổng số phòng học: 08 phòng (08 phòng kiên cố) 04 phòng ngủ 03 chức năng, nhà trường 12/12 có nhà vệ sinh đạt chuẩn 100%, có 01 công trình nước sạch đạt chuẩn, nhà trường đã thực hiện rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; lập danh mục, xây dựng kế hoạch mua sắm, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học còn thiếu, triển khai nghiêm túc, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở GDĐT về lựa chọn sử dụng tài liệu giáo dục tới cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh.

III. Những kết quả đạt được trong năm học 2024 - 2025

1. Kết quả thi đua (tập thể, cá nhân)

*** Tập thể**

- UBND thành phố công nhận tập thể LĐTT
- Nhà trường được UBND thành phố Điện Biên phủ tặng giấy khen.

*** Cá nhân:**

- LĐTT: 23/23 đạt 100% trong đó nữ 90%
- CSTĐ 6/23 đạt 26% trong đó nữ 100%
- UBND tặng giấy khen 5/23 đạt 21.7% trong đó nữ 100%;
- UBND tỉnh tặng Bằng khen 1/23 đạt 4.37% trong đó nữ 100%;
- Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen 1/23 đạt 4.37% trong đó nữ 100%;

2. Kết quả thực hiện các phong trào, các cuộc vận động

100% CBGV,NV luôn tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp tham gia học tập tích cực thực hiện các cuộc vận động.

100% CBGV, NV tham gia học tập tích cực vào các hoạt động do nhà trường và các cấp các ngành phát động.

Thực hiện nghiêm túc chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/05/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các cuộc vận động, phong trào thi đua do các cấp phát động.

100% CBGV - NV đều giữ vững phẩm chất đạo đức của người giáo viên, có lối sống trong sạch lành mạnh, luôn quan tâm yêu thương học sinh. Thực hiện nghiêm túc chương trình chăm sóc giáo dục, thực hiện đánh giá trẻ hàng ngày. Tự nguyện đăng ký các chỉ tiêu phấn đấu thi đua trong năm, hàng tháng tổ chức bình xét thi đua chặt chẽ.

Phong trào “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”. Thực hiện tốt việc xây dựng được môi trường sư phạm lành mạnh, tạo cảnh quan môi trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. Các lớp đều được trang trí môi trường trong và ngoài lớp theo đúng chủ đề chủ điểm quy định.

+ Tổ chức cho trẻ tham quan các khu di tích lịch sử tại địa phương.

+ Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo cho việc học tập vui chơi của trẻ.

Thực hiện tốt cuộc vận động “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo*”. Nhà trường đã trú trọng việc giáo dục lễ giáo, kỹ năng sống cho trẻ và cán bộ giáo viên, nhân viên. Trong năm học qua 23/23 cán bộ, giáo viên, nhân viên hưởng ứng tốt cuộc vận động do các cấp phát động

3. Chất lượng chăm sóc giáo dục (đánh giá chất lượng trẻ theo các lĩnh vực, kết quả các cuộc thi)

3.1 Chất lượng chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng:

Số lớp được ăn tại trường 8/8 lớp với 212/212 đạt 100%

Số trẻ được theo dõi biểu đồ tăng trưởng: 212/212 đạt 100%

100% trẻ được đảm bảo an toàn, không có ngộ độc xảy ra ở trường

* **Kết quả:** Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt 96% tăng so với năm học trước 0.3%

- Cân nặng:

Cân nặng BT : 208/212 trẻ = 98%%:

SDDTGCMĐ nhẹ cân : 2/212 trẻ chiếm 1.0 %

Béo phì : 2/212 trẻ chiếm 1.0%.

- Chiều cao:

Chiều cao BT : 209/212 trẻ = 98.6%

SDDTTC : 3/212 trẻ chiếm 1.4%:

- Cân nặng/chiều cao

BT: 141/142 trẻ đạt 99.3%

Thừa cân : 1/142 chiếm 0.7%

* **BMI** (trẻ từ 61 tháng tuổi trở lên)

+ BT: 68/70 trẻ đạt 97.1%. - Béo phì: 2/70 chiếm 2.9%

- Bé ngoan; Bé sạch; bé an toàn 212/212 đạt 100%.

- Bé khỏe bé ngoan 616 trẻ, Bé khéo tay 41 trẻ%.

=> **Như vậy:** + Trẻ SDD thể gầy còm giảm so với đầu năm : 2 trẻ = 0.9%
+ Trẻ SDD thể thấp còi giảm so với đầu năm: 3 trẻ = 1.3%

3.2 Chất lượng giáo dục

Đa số trẻ trong lớp có nền nếp thực hiện tốt trong tất cả các hoạt động trong ngày, tích cực tham gia vào các hoạt động trải nghiệm, khám phá lĩnh hội kiến thức qua các hoạt động giáo dục hoạt động vui chơi hàng ngày. Trẻ tự tin mạnh dạn khi giao tiếp, có nhận thức tốt, có kỹ năng giao tiếp tốt, biết yêu thương giúp đỡ và hợp tác với bạn trong lớp để thực hiện các hoạt động học tập, vui chơi và có ý thức bảo vệ môi trường.

Trẻ mẫu giáo và nhà trẻ đã đạt các mục tiêu thực hiện trong các chủ đề và các chỉ số cuối độ tuổi theo yêu cầu của từng độ tuổi trong chương trình giáo dục mầm non.(Thể chất 206/212 = 97.2%; Nhận thức 206/212 = 97.2%; Ngôn ngữ 204/212 = 96.2%; TC-XH 203/212 = 95.7%; Thẩm mỹ 169 = 96.5%.

- Bé chăm: 203 trẻ đạt 95.71 %
- Bé ngoan: 212/212 trẻ đạt 100%
- Bé sạch: 212/212 trẻ đạt 100%
- Bé an toàn: 212/212 trẻ đạt 100%
- Bé khỏe- Bé ngoan đạt 161 trẻ , Bé khéo tay: 41 trẻ.

4. Chất lượng giảng dạy (xếp loại chuyên môn, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp, số giáo viên dạy giỏi các cấp, kết quả các cuộc thi)

4.1 Xếp loại chuyên môn:

- Giáo viên dạy giỏi : 16/16 giáo viên = 100%

Trong đó GVDG cấp thành tỉnh 02/16 = 12.5%; cấp thành phố: 06/16= 37.5%; đạt cấp trường 8/16 = 50%

4.2 Xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng, P. hiệu trưởng, chuẩn NN giáo viên:

- Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng: Tốt: 1/1 = 100%
- Xếp loại chuẩn phó Hiệu trưởng: Tốt : 2/2 = 100%
- Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên:
 - + Xếp loại Tốt: Tốt : 12/16 = 75%;
 - + Xếp loại khá: Khá: 4/16 = 25%,

4.3 Xếp loại viên chức

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 4/23 đạt 17.3%
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 19/23 đạt 82.6%

4.4 Kết quả các cuộc thi :

- Giáo viên dạy giỏi các cấp 16/16 : + Cấp trường: 8/16 : 50%
 - + Cấp thành phố : 6/16 = 37.5%
 - + Cấp tỉnh : 2/16 = 12.5%

5. Kết quả công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, công tác PCGD

5.1 Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia.

Tiếp tục duy trì, tiến hành rà soát các tiêu chí theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của BGD&ĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng

giáo dục về giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Nhà trường chuẩn Quốc gia mức độ II và trường đạt chất lượng giáo dục mức độ 3.

5.2 Công tác phổ cập giáo dục:

Nhà trường đã triển khai các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác phổ cập GD mầm non cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi trên địa bàn, theo đúng kế hoạch. Giáo viên điều tra số học sinh trong độ tuổi của từng phổ bản được phân công đảm nhận.

Trong năm học nhà trường đã huy động được 100% số trẻ 5 tuổi trên địa bàn ra lớp, hoàn thiện các thủ tục hỗ trợ trẻ em có cha mẹ thường trú tại các xã vùng cao, các xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Trong năm học có 07 học sinh được hưởng chế độ hỗ trợ ăn trưa, 67 cháu miễn giảm học phí, 5 cháu hỗ trợ chi phí học tập.

Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho lớp 5 tuổi: Có phòng học rộng, thoáng mát, trang bị 2 máy chiếu, 2 máy tính và các đồ dùng, trang thiết bị đủ theo Thông tư 02. Bố trí 4/4 giáo viên có trình độ đại học, cao đẳng dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn cấp phòng chức đầy đủ. Số trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ngày theo chương trình GDMN 63 trẻ. Trường mầm non Thanh Bình đã hoàn thành chương trình PCGDMN cho trẻ 5 tuổi.

6. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Trong năm học 2024-2025 cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giáo dục của nhà trường đáp ứng được yêu cầu học tập và vui chơi của trẻ, đáp ứng được các hoạt động giáo dục của nhà trường nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Có được kết quả trên nhà trường đã nhận được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh học sinh đặc biệt là sự quan tâm chỉ đạo tạo mọi điều kiện của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ.

Cơ sở vật chất: Có tổng số 8 lớp/12 phòng học kiên cố; có 4 phòng chức năng, phòng hiệu bộ, bếp ăn theo đúng tiêu chí của trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ II. Các trang thiết bị hàng năm được Phòng giáo dục trang cấp bổ sung. Kết quả: 8 nhóm, lớp có đầy đủ trang thiết bị dạy học theo Thông tư 02/2010 của Bộ GD&ĐT. Nhà trường tăng cường bảo quản, duy tu, bảo dưỡng cơ sở vật chất trường, lớp học đã được đầu tư. Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị để đảm bảo an toàn cho trẻ.

7. Kết quả các lĩnh vực công tác khác

7.1 Công tác XHHGD:

Trong năm học 2024-2025 nhà trường đã vận động tài trợ được số tiền là : 52.458.000đ.

Huy động trẻ đến trường đạt tỷ lệ chuyên cần trên 95.7%. Chất lượng chăm sóc trẻ : Trẻ có chiều cao, cân nặng bình thường đạt: 98.4%. Chất lượng giáo dục trẻ : Phát triển các lĩnh vực 96.2 – 97.2%

7.2 Công tác xây dựng trường xanh, sạch, đẹp – an toàn:

Nhà trường đã có hệ thống tranh tường, cây xanh, cây cảnh được bổ sung cải tạo thường xuyên, đảm bảo các nhóm lớp sạch sẽ, có đủ công trình vệ sinh đảm bảo an toàn.

Các phòng học cho trẻ hoạt động; môi trường trong và ngoài lớp học được quét dọn thường xuyên, các bồn hoa, cây cảnh được trồng, cắt tỉa, chăm sóc tạo cảnh quan nhà trường luôn xanh, sạch. Năm học 2024-2025 nhà trường được công nhận trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích.

7.3 Công tác xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt:

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường thực hiện tốt các cuộc vận động, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học, có tác phong làm việc khoa học, văn minh, hiệu quả, cơ sở vật chất đảm bảo cho các hoạt động, phong trào văn hoá, TDTT thu hút được đông đảo CBGV tham gia. 100% gia đình CBGV- CNV đạt gia đình văn hoá, tích cực tham gia phòng chống các tệ nạn xã hội, 100% học sinh trong nhà trường được dạy kỹ năng sống, giáo dục lễ giáo. Trường được UBND thành phố cấp giấy chứng nhận trường có đời sống văn hóa.

7.4 Thực hiện an toàn giao thông và phổ biến pháp luật phòng cháy CC:

Nhà trường thực hiện tốt công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch phổ biến pháp luật cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng năm có báo cáo kết quả lên cấp trên. 100% cán bộ giáo viên tham gia học tập Chỉ thị, Nghị quyết hàng năm có tổng kết và báo cáo cấp trên.

Công tác bảo đảm an ninh trật tự an toàn giao thông và phòng cháy chữa cháy được tập thể cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc và đạt kết quả: trong năm học không có trường hợp nào vi phạm về an ninh trật tự an toàn giao thông, không xảy ra cháy nổ.

7.5. Kết quả các lĩnh vực công tác khác

Chi đoàn: Được công nhận Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2024

Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ 2024.

Chi bộ: Được công nhận Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024

PHẦN II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp

Tiếp tục thực hiện sắp xếp độ tuổi, đảm bảo nguyên tắc thuận lợi cho việc học tập của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng nhu cầu người học.

2. Chất lượng giáo dục

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 2.1%, tỷ lệ trẻ thấp còi: 2.1%
- 100% trẻ em dưới 5 tuổi đến trường được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội.
- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.

3. Chất lượng đội ngũ

- 100% CBQL và giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Tỷ lệ giáo viên giỏi các cấp đạt trên 85% từ cấp trường trở lên, không có giáo viên xếp loại chuyên môn yếu.

- 100% cán bộ quản lý các trường học có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

- 100% hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá xếp loại viên chức từ hoàn thành tốt trở lên, trong đó hoàn thành xuất sắc đạt 20%; 100% giáo viên được đánh giá xếp loại viên chức từ hoàn thành tốt trở lên 90%, trong đó hoàn thành xuất sắc 20%.

4. Cơ sở vật chất

- 100% nhà trường có đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học, đáp ứng yêu cầu dạy - học, đổi mới giáo dục mầm non. 100% các trường có công trình nước sạch và công trình vệ sinh.

5. Công tác phổ cập giáo dục

- Duy trì và nâng cao các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp theo kế hoạch được giao .

- Tỷ lệ huy động trẻ từ 3 - 36 tháng tuổi ra lớp đạt 54,2%; Trẻ 3 - 5 tuổi ra lớp đạt 100%; Trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%.

PHẦN III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2025-2026

I. Phương hướng chung

Phát huy các thành tích đã đạt được trong năm học 2024-2025. trong năm học 2025-2026, căn cứ vào tình hình thực tiễn của trường mầm non Thanh Bình tiếp tục thực hiện hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch tỉnh, giao năm 2025.

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu năm học 2025-2026 với chủ đề: “Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá – Phát triển” trường mầm non Thanh Bình triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm cụ thể như sau

II. Các nhiệm vụ, chỉ tiêu phấn đấu và giải pháp trọng tâm

1. Các danh hiệu thi đua (tập thể, cá nhân)

1.1 Chỉ tiêu, nội dung.

* **Tập thể:** Tập thể lao động tiên tiến – Đề nghị UBND phường tặng giấy khen

* **Cá nhân:**

- Chiến sỹ thi đua: 7/23 đ/c = 30.4%

- Lao động tiên tiến: 23/23 đ/c = 100%

- Đề nghị UBND phường khen 5/23 đ/c = 21.7%

- Đề nghị sở Giáo dục khen 1/23 đ/c = 5.5%

- Đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen 1/23 = 5.5%

1.2. Biện pháp

Tiếp nhận các văn bản chỉ đạo của phòng VH-XH; Xây dựng kế hoạch thi đua thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua theo từng đợt trong năm, tổ chức cho CB,GV,NV đăng ký thi đua ngay từ đầu năm.

Thực hiện hướng dẫn số 2584/SGDDT ngày 28/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác thi đua, khen thưởng năm học 2025-2026;

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Quyết định số 2136/QĐ-SGDĐT ngày 29/5/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế văn hóa công sở tại cơ quan, đơn vị trường học và quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, học sinh, sinh viên ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong các cơ sở GDMN; tuyệt đối không bạo hành trẻ. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, CBQL học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường và tổ chức cho CB-GV-CNV toàn trường ký cam kết thực hiện.

Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề “Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá – Phát triển” không ngừng nâng cao chất lượng "đưa nội dung của cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" thành các hoạt động thường xuyên, tự giác trong các cơ sở GDMN.

Ban giám hiệu phát động, chỉ đạo phong trào thi đua bằng nhiều hình thức để tiếp tục triển khai có hiệu quả, sáng tạo việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với đặc thù của mầm non. Chú trọng công tác giáo dục đạo đức, nhân cách, kỹ năng sống cho trẻ; không ngừng đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt”, lập nhiều thành tích trong giảng dạy và học tập, thiết thực hưởng ứng và chào mừng các ngày lễ lớn trong năm. Cụ thể hóa các nội dung thi đua theo từng đợt trong năm học:

Đợt 1: Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 44 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 - 20/11/2025).

Đợt 2: Từ tháng 12/2025 đến kết thúc học kỳ I.

Đợt 3: Từ đầu học kỳ II đến hết tháng 3/2026.

Đợt 4: Từ tháng 4/2026 đến kết thúc học kỳ II.

Xây dựng kế hoạch thực hiện các phong trào thi đua, đồng thời xác định mục tiêu, nội dung, đối tượng, phạm vi, biện pháp thực hiện phù hợp với từng đợt, xác định cụ thể tiến độ thực hiện, phân công trách nhiệm cho các thành viên, lựa chọn nội dung kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện phong trào. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong nhà trường, nâng cao đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên trong chăm sóc, giáo dục trẻ. BGH phối hợp với công đoàn động viên CB, GV, NV đặc biệt là CB, GV, NV tự nguyện đăng ký các

danh hiệu và các hình thức thi đua phần đầu trong năm học. Định kỳ kiểm tra kết quả thực hiện các chỉ tiêu phần đầu thi đua của tập thể, cá nhân trong năm.

Tổ chức đăng ký thi đua đầu năm, bình xét thi đua và các hình thức khen thưởng cuối năm đảm bảo công bằng, khách quan, chính xác theo đúng văn bản quy định và đúng theo tiêu chuẩn, chỉ tiêu được giao.

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

1.1. Tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

Quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển GDMN, chỉ đạo thực hiện các văn bản theo Luật Giáo dục năm 2019 đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý GDMN. Triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng tinh thần văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý liên quan đến giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

Thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; tham mưu hệ thống văn bản chỉ đạo giáo dục mầm non, đặc biệt là những khó khăn, vướng mắc trong công tác xã hội hoá giáo dục, bất cập trong chính sách đối với trẻ em mầm non, giáo viên mầm non, cơ sở GDMN.

Nhà trường tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác phát triển GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN.

Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định.

Đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ và các điều kiện bảo đảm duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi tiến tới cho trẻ từ 3-4 và thực hiện Chương trình GDMN bảo đảm chất lượng.

Triển khai thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, phường về hoạt động quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục; miễn thu học phí đối với trẻ mầm non tại các cơ sở giáo dục công lập. Đồng thời triển khai thực hiện nghiêm túc các dịch vụ hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN bảo đảm đúng quy định, hiệu quả phù hợp với điều kiện nhà trường.

1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý GDMN theo hướng phân cấp, tự chủ, gắn trách nhiệm giải trình

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường. Tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình về những vấn đề liên quan đến GDMN theo phân cấp quản lý, tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn; sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn,

hiệu quả đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ, không phát sinh hệ thống hồ sơ, sổ sách so với quy định, tăng cường chất lượng công tác lập kế hoạch.

Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở GDMN theo Điều lệ Trường mầm non và quy chế tổ chức, hoạt động. Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo quy định. Thực hiện theo hướng dẫn 2627/SGDDĐT ngày 30/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác kế hoạch và tài chính năm học 2025-2026 đúng các quy định về quản lý tài chính. Đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong hoạt động theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT; thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất.

Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản chỉ đạo liên quan của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ trường học, Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Thực hiện công khai thu - chi, định mức, thực đơn bữa ăn của trẻ hàng ngày.

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm tra nội bộ, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của nhà trường, đặc biệt là việc đảm bảo an toàn cho trẻ.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong cơ sở GDMN.

1.3. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật

Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát, quản lý giáo dục về việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với đơn vị theo hướng phân cấp quản lý, trách nhiệm, hiệu quả; đề cao vai trò đôn đốc, tư vấn thúc đẩy, hỗ trợ, tránh hình thức và tránh gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Nâng cao chất lượng công tác hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá các hoạt động theo quy định; đôn đốc, hướng dẫn, thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học.

Tiếp tục nâng cao chất lượng của hoạt động kiểm tra nội bộ trường học góp phần nâng cao hiệu quả đổi mới công tác quản lý tại đơn vị. Đặc biệt công tác tự kiểm tra, đánh giá đảm bảo quy trình từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện đến thông báo kết quả kiểm tra; Nhà trường tăng cường giám sát, đôn đốc việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra và có biện pháp xử lý kịp thời những vi phạm; những tiềm ẩn, rủi ro nguy cơ mất an toàn tại các lớp.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

Tiếp tục triển khai và nghiêm túc thực hiện các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả trong tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về kiến thức pháp luật có liên quan đến công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ. Nhà trường tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không bảo đảm an toàn, chất lượng tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định và tuân thủ pháp luật.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em.

2.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

2.2.1 Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em

*** Mục tiêu :**

- **Cân nặng:** Cân nặng BT : 196/200 trẻ 98%

SDDTGCMĐ nhẹ cân : 3/200 trẻ chiếm 1.5 %:

Béo phì : 1/200 trẻ chiếm 0.5%.

- **Chiều cao:**

Chiều cao BT : 196/200 trẻ = 98%

SDDTTC : 4/200 trẻ chiếm 2.0%:

- Bé ngoan; Bé sạch; bé an toàn 200/200 đạt 100%.

- Bé khỏe bé ngoan, 150/200 trẻ đạt 78 %.

100% trẻ được cân và đo 4 lần/năm và theo dõi biểu đồ 3 lần/năm và theo dõi sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ đúng theo quy định.

100% trẻ được khám sức khỏe định kì trong năm (2 lần/năm).

100% trẻ được rửa tay dưới vòi nước chảy, có nước ấm mùa đông.

100% trẻ được uống nước đun sôi, súc miệng bằng nước muối sau khi ăn

100% trẻ được đảm bảo an toàn thân thể.

Phân đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cuối năm xuống còn 2% .

Đảm bảo thực đơn cho trẻ theo mùa và khẩu phần ăn của trẻ. Thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường, thực hiện kiểm định thực

phẩm, lưu mẫu thức ăn, công khai chế độ ăn hàng ngày, ký kết hợp đồng cung ứng thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng.

Tăng cường công tác chăm sóc- nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

*** Biện pháp**

Quản triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBQL, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn, thương tích, trong các cơ sở GDMN; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới (cân nặng theo tuổi, chiều cao theo tuổi và cân nặng theo chiều cao (trẻ 01 đến 60 tháng) hoặc BMI theo tuổi (trẻ 61 đến 78 tháng).

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 2016/KH-UBND ngày 01/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025 tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 2059/KH-UBND ngày 05/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch hành động đến năm 2025 của tỉnh Điện Biên thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

Huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đồng bộ. Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường; sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày; tuyệt đối không sử dụng thực phẩm đông lạnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN. Khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ tại cơ sở GDMN.

Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nước ăn, uống và nước sinh hoạt của các cơ sở giáo dục; đảm bảo nước hợp vệ sinh, chất lượng bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; khuyến khích sử dụng máy lọc nước đạt quy chuẩn cung cấp nước dùng để nấu ăn, uống. Chú trọng công tác phối hợp với gia đình của trẻ xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý cho trẻ để phòng, chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì tại gia đình và nhà trường; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo quy định. Huy động mọi nguồn lực tổ chức tốt cho trẻ bán trú tại trường, phân đấu tỷ lệ trẻ được ăn bán trú tại trường đạt 100%; xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, phù hợp với thực tế của đơn vị, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của trẻ theo quy định của

Chương trình GDMN. Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 2.0%, suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 2.0%, giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì so với đầu năm học. Tăng cường các hoạt động vệ sinh, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em; đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe. Tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa giáo, đặc biệt là công tác huy động trẻ nhà trẻ ra lớp, khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ.

Chấp hành nghiêm các quy định về phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của ngành và cơ quan chuyên môn. Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế phường triển khai các biện pháp thăm khám, theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng. Thực hiện sổ theo dõi sức khỏe trẻ cho 100% học sinh, cân cho trẻ 4 lần/1 năm. Theo dõi vào biểu đồ cho trẻ 3 lần/1 năm. Làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe có phòng y tế, thiết bị y tế, sơ cấp cứu xây dựng tủ thuốc nhà trường, có đủ một số loại thuốc thông thường, dụng cụ sơ cứu y tế, tổ chức khám sức khỏe cho trẻ 2 lần / năm, tiêm phòng uống vắc xin, uống vitamin A, thuốc tẩy giun.

Quan tâm bổ sung các thiết bị, đồ dùng, thuốc phục vụ cho hoạt động y tế trường học. Tập huấn, bồi dưỡng CBQL, giáo viên, nhân viên về công tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường các hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh. Lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng và giáo dục thể chất vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hằng ngày.

Đảm bảo hoạt động theo quy trình "Bếp một chiều". Thực hiện tốt các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định tại Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế về việc “Hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống” Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường; thực hiện nghiêm túc việc công khai thu - chi, định mức bữa ăn của trẻ hàng. Có đủ hồ sơ và đồ dùng lưu mẫu thức ăn hàng ngày, thực hiện lưu mẫu thức ăn theo đúng quy trình. Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh kiểm tra giám sát chế độ ăn của trẻ..

Thường xuyên kiểm tra về công tác bán trú nhằm phát hiện những thiếu sót để kịp thời điều chỉnh. Mua đầy đủ đồ dùng cá nhân cho trẻ, giáo viên thực hiện đúng lịch giặt khăn, luộc khăn theo ngày, chăn gối theo tuần; vệ sinh nhóm lớp sau mỗi ngày đảm bảo phòng học sạch, thoáng mát, đủ ánh sáng. thực hiện nghiêm túc các quy định về vệ sinh cá nhân, an toàn cho trẻ, tập cho trẻ các thói quen biết tự phục vụ, đi vệ sinh, rửa tay, rửa mặt, bỏ rác đúng nơi quy định, vệ sinh quần áo, giày dép...Vệ sinh phòng bếp, rửa đồ dùng bán trú thường xuyên có dụng cụ đựng, chế biến thực phẩm sống và chín riêng biệt. Hợp đồng cô nuôi dưỡng có chứng chỉ nấu ăn; được tập huấn về vệ sinh ATTP và được khám sức khỏe định kỳ. Nhân viên y tế có đầy đủ hồ sơ theo quy định, cập nhật số liệu chính xác.

Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm chỉ đạo công tác bán trú, thường xuyên tham mưu với các cấp tiếp tục đầu tư trang thiết bị y tế, các trang thiết bị nhà bếp bảo đảm an toàn, đủ về số lượng và chất lượng..

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con theo khoa học cho các bậc cha mẹ dưới nhiều hình thức (hội thi, hội họp, giờ đón, trẻ trẻ, góc tuyên truyền, panô áp phích, truyền thanh, truyền hình,).

Chỉ đạo làm tốt công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh lớp, đồ dùng đồ chơi, xử lý rác thải, vệ sinh nguồn nước. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên về tổ chức các hoạt động rèn nề nếp, thói quen cho trẻ trong các giờ ăn, ngủ, vệ sinh; giáo dục phát triển thể chất cho trẻ trong trường mầm non.

Chỉ đạo việc xây dựng thực đơn và thay thực đơn đổi theo quy định, hợp đồng thực phẩm phải rõ nguồn gốc, đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý tránh lãng phí, khi giao nhận, xuất kho phải đúng quy trình. đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý tránh lãng phí.

Tăng cường giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mẫu giáo theo kế hoạch chương trình “Tôi yêu Việt Nam” đẩy mạnh mô hình “Cổng trường an toàn giao thông”; chủ động rà soát Bộ quy tắc ứng xử theo Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT và bổ sung nội dung về an toàn giao thông vào Bộ quy tắc ứng xử của đơn vị.

2.2.2 Đổi mới các hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non

*** Chỉ tiêu, nội dung**

Xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026. 100% các nhóm lớp thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục đã xây dựng.

Tổ chức hội thi: “BKBN” lòng ghép bé khéo tay cấp trường.

Tổ chức khai giảng năm học, tổ chức tết trung thu, cho học sinh 4; 5 tuổi đi thăm quan các di tích lịch sử Điện Biên Phủ; liên hoan cuối năm, chia tay học sinh 5 tuổi ra trường.

Phân đầu tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt 96% trở lên đối với trẻ 5 tuổi 95% trở lên đối với trẻ ở các độ tuổi khác. 100% trẻ học 2 buổi/ngày theo Chương trình GDMN và 100% trẻ dân tộc thiểu số đến trường được tăng cường tiếng Việt.

Có 65/65 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. 100% trẻ 5 tuổi được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. 100% trẻ được học 2 buổi/ngày.

- Chỉ tiêu về các mặt giáo dục:

Bé chăm đạt : $192/200 = 96\%$

Bé ngoan đạt : $200/200 = 100\%$

Bé sạch đạt : $200/200 = 100\%$

Bé khỏe- Bé ngoan: $155/200 = 78\%$

Trẻ thực hiện được các vận động cơ bản, có khả năng phối hợp các giác quan và có kỹ năng khéo léo phù hợp với độ tuổi, có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường. Trẻ có một số hiểu biết

ban đầu về bản thân, về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh, nghe, hiểu được các lời nói và sử dụng lời nói trong giao tiếp, có một số kỹ năng ban đầu về đọc và viết phù hợp với độ tuổi. Trẻ chủ động tham gia vào các hoạt động văn nghệ, có khả năng cảm nhận, thể hiện cảm xúc về âm nhạc và tạo hình, mạnh dạn trong giao tiếp,...100% trẻ được đánh giá sự phát triển theo các chỉ số cuối độ tuổi:

* Tổng số trẻ được đánh giá trong toàn trường: 200 trẻ, trong đó:

- Số học sinh nhà trẻ: 40 trẻ: 38/40 trẻ đạt; 2/40 trẻ chưa đạt
- Số học sinh mẫu giáo 160 trẻ : 155 trẻ đạt; 5/200 trẻ chưa đạt
- Tổ chức cho trẻ 3,4,5 tuổi học làm quen với ngoại ngữ (tiếng Anh)

*** Biện pháp**

Tiếp tục triển khai “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện” gắn với việc thực hiện “Xây dựng trường học hạnh phúc, trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

Triển khai thực hiện các giải pháp để đảm bảo các điều kiện triển khai thực hiện Chương trình GDMN theo quy định tại Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chủ động xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, phát triển chương trình giáo dục của các nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, khả năng, nhu cầu của trẻ học 2 buổi/ngày; thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt của trẻ em ở trường đảm bảo kế hoạch thời gian năm học 2025-2026.

Đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực hiện Chương trình GDMN, đặc biệt là trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo hướng thực hành, trải nghiệm.

Đẩy mạnh ứng dụng môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hằng ngày đối với mỗi giáo viên, nhà trường trong đổi mới phương pháp tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khánh quan, chính xác và kịp thời.

Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng và thực hiện nghiêm bộ Quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT. Triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2018-2025. Phát triển và nâng cao vai trò của đội ngũ CBQL, giáo viên mầm non cốt cán trong hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo và CBQL tại địa phương.

Thực hiện văn bản số 2615/KH - SGDĐT ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026; Thực

hiện văn bản số 663/UBND-VHXX, ngày 12 tháng 9 năm 2025 của UBND phường Điện Biên Phủ về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 – 2026 trên địa bàn phường Điện Biên Phủ. Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo Kế hoạch; tiếp tục đánh giá đội ngũ CBQL, GVMN theo quy định.

Quan tâm thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, phát triển năng khiếu. Chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên việc theo dõi, đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo tính chính xác, làm cơ sở điều chỉnh kế hoạch, chương trình giáo dục của nhà trường cho phù hợp với khả năng của trẻ em.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn, giảm thiểu hệ thống báo cáo, hồ sơ sổ sách. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của nhà trường theo Điều lệ Trường mầm non; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo quy định. chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ kịp thời những khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Tích cực tham mưu bổ sung đủ giáo viên, nhân viên theo quy định, thực hiện hợp đồng nhân viên đúng quy định, đảm bảo chất lượng, chế độ chính sách; ưu tiên hợp đồng người nấu ăn cho trẻ có chứng chỉ nghề nấu ăn; quan tâm bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên theo yêu cầu vị trí việc làm.

Chỉ đạo thực hiện đầy đủ, đúng phân phối chương trình có sự đầu tư tìm tòi, học hỏi, sáng tạo, chú trọng đến nghệ thuật lên lớp, tham gia học tập, tự bồi dưỡng, thực hiện tốt công tác kiểm tra đánh giá, dự giờ thăm lớp với nhiều hình thức thường xuyên, đột xuất, có kế hoạch bồi dưỡng đối với giáo viên. Tạo môi trường học tập và môi trường hoạt động cho trẻ phong phú và đa dạng, tận dụng mọi cơ hội để cho trẻ làm quen với những kiến thức, kỹ năng mới và ôn luyện, củng cố những kỹ năng đã học, thực hành trải nghiệm, rèn cho trẻ có thói quen nề nếp trong các hoạt động học tập và vui chơi.

Thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập của trẻ ở trường và phối hợp với phụ huynh dạy thêm cho trẻ ở nhà(thông qua giờ đón, trả trẻ và nội dung thông tin hàng ngày)

Tăng cường công tác giám sát, hỗ trợ, rút kinh nghiệm về việc tổ chức thực hiện chương trình GDMN cho đội ngũ giáo viên. Tạo điều kiện cho 100% giáo viên được tham gia học tập các chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn. Tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh đột xuất, định kỳ.

Chỉ đạo thực hiện chương trình GDMN đảm bảo chất lượng, phối hợp giữa nhà trường và gia đình theo dõi sự phát triển của trẻ, có biện pháp tác động kịp thời, phân bổ thời gian phù hợp giúp trẻ phát triển tốt, tạo nền tảng vững chắc cho trẻ bước vào lớp 1. Hướng dẫn giáo viên chú ý việc hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ theo quy định nhằm giúp trẻ sống thân thiện hơn với môi trường và có thói quen, hành vi phù hợp nhằm giảm thiểu thảm họa thiên tai, tự bảo vệ bản thân.

Chuẩn bị triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới theo hướng

dẫn của Bộ GDĐT. Tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện, nguồn lực và năng lực đội ngũ cho việc thí điểm Chương trình GDMN mới.

Tiếp tục thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số theo kế hoạch năm 2025 - 2026. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một, trong đó chú trọng các giải pháp phối hợp giữa mầm non và tiểu học, phù hợp với yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học.

Thực hiện Chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT. Triển khai và tăng cường công tác quản lý nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả việc cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh. Chỉ thực hiện ở lớp có đủ điều kiện và phụ huynh có nhu cầu. Quan tâm thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới, phát triển năng khiếu và lựa chọn, ứng dụng các phương pháp dạy học của các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới trong quá trình thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục trẻ.

Tập trung vào nội dung xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, lồng ghép thực hiện các quy định về trường học an toàn trong dịch bệnh, rủi ro, thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường. Tiếp tục thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số theo kế hoạch năm 2024.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một, trong đó chú trọng các giải pháp phối hợp giữa mầm non và tiểu học, phù hợp với yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học.

Tiếp tục thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ khuyết tật theo Thông tư 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật. Giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật.

Đẩy mạnh ứng dụng môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hằng ngày đối với mỗi giáo viên, nhà trường trong đổi mới phương pháp tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khánh quan, chính xác và kịp thời.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục Quyền trẻ em, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; tích hợp nội dung bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc...vào quá trình thực hiện Chương trình GDMN.

Tiếp tục tổ chức chất lượng, hiệu quả giáo dục Quyền con người trong triển khai Chương trình cho trẻ mẫu giáo trong các cơ sở GDMN. Tuyên truyền và tổng kết thực hiện nhiệm vụ Đề án “Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

Tiếp tục đẩy mạnh việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục an toàn giao thông trong cơ sở GDMN: Tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội để bảo đảm an toàn giao thông cho trẻ em mầm non, phối hợp với các cơ quan chức năng tại địa phương tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các phương tiện đưa đón trẻ, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho trẻ em khi tham gia giao thông;

Thực hiện hiệu quả việc khai thác, sử dụng các nguồn tài liệu, phim hoạt hình, truyện tranh “Vui giao thông” trong giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi tại các cơ sở GDMN. Tập huấn nâng cao ý thức trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng và công tác quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi đối với CBQL, GV mầm non. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; quan tâm xây dựng và đầu tư thiết bị, đồ chơi cho khu chơi giao thông ngoài trời cho trẻ thực hành.

Giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở GDMN: Các cơ sở GDMN triển khai hướng dẫn, thực hiện áp dụng Bộ tiêu chí trường mầm non giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; xây dựng mô hình “Trường mầm non xanh, thích ứng biến đổi khí hậu hướng đến bảo vệ môi trường bền vững trong các cơ sở GDMN” gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh theo Kế hoạch của Bộ GDĐT.

Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp Một. Tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp một. Phòng Giáo dục tăng cường rà soát, phát hiện và xử lý các hoạt động dạy thêm, dạy trước chương trình lớp một trên địa bàn. Chú trọng việc tuyên truyền, phối hợp với gia đình của trẻ, cộng đồng đảm bảo trẻ được nuôi dưỡng chăm sóc theo Chương trình GDMN.

*** Tổ chức tốt các hội thi “ Bé khỏe – Bé ngoan lồng ghép hội thi bé khéo tay ” cấp trường.**

3. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất

3.1. Chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp

*** Số lượng trẻ:**

Trẻ trên địa bàn 07 tổ dân phố do trường phụ trách là 205 trẻ từ 0 - 72 tháng tuổi.

Tỷ lệ giao huy động: Nhà trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi là $35/63 = 55.5\%$

Mẫu giáo : $142/142 = 100\%$; trẻ 5 tuổi $65/65 = 100\%$.

Tỷ lệ huy phòng giao: mẫu giáo 84% ; Nhà trẻ 54.2 %

Huy động trẻ 5 tuổi ra lớp 65/65 so với tổng số trẻ 5 tuổi trên địa bàn đạt 100% . Cùng cố đảm bảo bền vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi (PCGDMNTENT); huy động đảm bảo kế hoạch giao.

*** Số nhóm lớp: có 8 nhóm, lớp ; 200 học sinh**

Kế hoạch giao toàn trường 8 lớp 200 học sinh trong đó: Nhà trẻ 02 lớp: 40 trẻ; Mẫu giáo 06 lớp: 160 trẻ: (Mẫu giáo bé 02 lớp: 45 trẻ; MG nhỡ 02 lớp: 55 trẻ; MG lớn 02 lớp: 60 trẻ).

Phân đầu duy trì số lượng trẻ từ đầu đến cuối năm học đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch được giao.

3.2 Biện pháp phát triển và duy trì số lượng

Tiếp tục thực hiện văn bản số 2366/SGDĐT-GDTrH ngày 11/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc tiếp tục thực hiện công tác PCGD-XMC năm 2025 ; Đẩy mạnh các giải pháp huy động trẻ ra lớp. Phân đầu đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ ra lớp bình quân: Nhà trẻ: 54%; mẫu giáo: 100%; riêng trẻ 5 tuổi: 100% .

Thực hiện đầy đủ, kịp thời Nghị định 105/2020/NĐ-CP về quy định chính sách phát triển giáo dục. Xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng mặt hoạt động nhằm thực hiện có hiệu quả công tác duy trì và phát triển số lượng.

Chỉ đạo triển khai và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác phổ cập GD mầm non cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi trên địa bàn, theo đúng kế hoạch. Tăng cường CSVC trang thiết bị cho lớp 5 tuổi nhằm đảm bảo điều kiện cho công tác phổ cập.

Chỉ đạo việc phân công cụ thể cho từng giáo viên chịu trách nhiệm điều tra dân số trên địa bàn đầu năm học để nắm bắt được chính xác số học sinh trong độ tuổi trên địa bàn, số học sinh trên địa bàn đã đi học và số học sinh chưa đi học để tuyên truyền vận động đến từng hộ gia đình cho con em đến lớp.

Giao chỉ tiêu đến từng nhóm lớp về tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đưa nội dung duy trì trẻ đi học chuyên cần vào trong chỉ tiêu thi đua hàng tháng.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong nhân dân, các bậc phụ huynh như tuyên truyền các chỉ thị nghị quyết của Đảng, nhà nước về giáo dục mầm non về kiến thức nuôi dạy con theo khoa học bằng nhiều hình thức như thông qua các cuộc họp, các hội thi, góc tuyên truyền ở các lớp, pa nô, áp phích, phương tiện phát thanh, truyền hình, thông qua các giờ đón trẻ, giờ trả trẻ. Phối kết hợp với nhân dân, phụ huynh, các cấp các ngành, chính quyền địa phương cùng tuyên truyền, vận động về công tác huy động và duy trì số lượng trẻ đến trường lớp. Lắng nghe ý kiến của nhân dân, phụ huynh để kịp thời uốn nắn các biểu hiện tiêu cực trong nhà trường đồng thời điều chỉnh kế hoạch công tác chăm sóc, giáo dục cho trẻ phù hợp, tạo được lòng tin trong nhân dân.

Chỉ đạo kiểm tra đôn đốc cán bộ giáo viên thực hiện tốt chế độ sinh hoạt, chương trình chăm sóc giáo dục trẻ do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành, các nhiệm

vụ của phòng giáo dục và đào tạo thành phố giao cho và thực hiện tốt các hoạt động khác trong nhà trường, địa phương.

Tiếp tục duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ II; đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

4. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới

4.1 Chỉ tiêu, nội dung

Tiếp tục thực hiện công văn số 663/UBND-VHXXH, ngày 12 tháng 9 năm 2025 của UBND phường Điện Biên Phủ về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 – 2026 trên địa bàn phường Điện Biên Phủ.

- Xếp loại chuyên môn:

GV xếp loại giỏi : 14/16 GV = 87.5 %

GV xếp loại khá : 2/16 GV = 12.5 %

- Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp:

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 9/16 giáo viên = 56.2 %;

+ Giáo viên dạy giỏi cấp phường: 5/16 giáo viên = 31.2 %;

+ Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 2/16 giáo viên = 12.5 %;

Tiếp tục thực hiện “ Xây dựng trường mầm non lấy trẻ em làm trung tâm, trường mầm non hạnh phúc, Tôi yêu việt nam”. Tích hợp nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, và các chuyên đề khác, chọn 02 lớp điểm MG Lớn 1, MG Bé 1 .

100% các nhóm lớp có môi trường đạt loại khá = 40%, tốt = 60% ;

100% trẻ được rèn luyện kỹ năng vận động và tham gia hoạt động trải nghiệm.

Ứng dụng công nghệ thông tin, bồi dưỡng thường xuyên: Giáo viên biết UDCNTT 16/16 = 100%. Biết thực hiện công nghệ AI 5/16 = 31.2%; 100% giáo viên được BDTX.

4.2. Biện pháp

Nhà trường thực hiện tốt công tác bố trí số lượng giáo viên theo quy định, tối thiểu 02 giáo viên/lớp, nhằm đảm bảo tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình GDMN. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định hiện hành.

Tham dự hội thi GVDG cấp phường lần thứ nhất

Triển khai hiệu quả công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, hướng dẫn thực hiện giáo dục quyền con người trong cơ sở GDMN. Tham gia sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề cấp trường, cụm trường phù hợp và đáp ứng yêu cầu, bối cảnh cụ thể của địa bàn. Thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ theo nhiều hình thức giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong trường, giữa các cơ sở GDMN trong thành phố và với đơn vị trong tỉnh; tạo môi trường chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi, sinh hoạt chuyên môn sâu, rộng để CBQL, GV sáng tạo, chia sẻ trong thực hiện đổi mới GDMN.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; Chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các nội dung đã được tiếp thu trong đợt tập huấn trực tuyến do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Thực hiện nghiêm túc các chính sách đối với giáo viên theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 và các chế độ, chính sách khác đối với CBQL, giáo viên và nhân viên.

Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng và thực hiện nghiêm bộ Quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT.

Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 01 Đảng bộ phường Điện Biên phủ ngày 04/8/2025. Tiếp tục phát triển và nâng cao vai trò của đội ngũ CBQL, giáo viên mầm non cốt cán trong hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo và CBQL tại đơn vị. Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch, tiếp tục thực hiện đánh giá đội ngũ CBQL, GVMN theo quy định, tổ chức tham gia tập huấn, hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN đối với 100% CBQL, GVMN.

Tham gia tập huấn, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn các cấp để hướng dẫn cho CBQL, GVMN thực hiện phát triển Chương trình, đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng "lấy trẻ làm trung tâm"; chuyên đề "Tôi yêu Việt Nam" chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ kịp thời những khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện cho giáo viên bồi dưỡng, hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp, đảm bảo việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/2/2021 và đảm bảo trình độ đào tạo chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019.

Thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống dịch bệnh tùy theo diễn biến dịch bệnh từng thời điểm, theo các hướng dẫn hiện hành của tỉnh, thành phố, của ngành và cơ quan chuyên môn. 100% các lớp đảm bảo an toàn cho trẻ và tổ chức thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN.

Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp thực tiễn, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; tăng cường công tác truyền thông, hướng dẫn cha mẹ trẻ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ ở nhà.

Tích cực tham mưu bổ sung đủ giáo viên theo quy định, đúng vị trí việc làm và yêu cầu của chuẩn chức danh nghề nghiệp. Thực hiện hợp đồng nhân viên đúng quy định, đảm bảo chất lượng, chế độ chính sách, bố trí công việc hợp lý; ưu tiên hợp đồng người nấu ăn cho trẻ có chứng chỉ nghề nấu ăn.

Triển khai thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên, làm tốt công tác thi đua khen thưởng, tôn vinh, biểu dương kịp thời những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong thực hiện nhiệm vụ.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Chuẩn Hiệu trưởng; đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Hướng dẫn giáo viên đánh giá theo Chuẩn ngay từ đầu năm học, quan tâm đến lưu trữ các minh chứng để việc đánh giá đảm bảo tính sát thực. Chú trọng đánh giá giáo viên theo hướng phát triển năng lực, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

Tập trung bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN về bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025-2026, đặc biệt là quản lý tốt việc tự học, học tập trung của cán bộ quản lý, giáo viên tại nhà trường.

Chỉ đạo tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Tích cực mở các chuyên đề các tiết dạy mẫu cho giáo viên thực hành, kiến tập, cùng nhau trao đổi, rút kinh nghiệm.

Tạo điều kiện cho giáo viên chuẩn bị chu đáo về chuyên môn, tạo điều kiện về chương trình, cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học, ổn định tư tưởng ngay đầu năm học nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Chỉ đạo việc tư vấn về chuyên môn cho giáo viên như kiến thức, nghệ thuật giảng dạy giúp cho giáo viên hoàn thiện hơn trong giảng dạy. Tổ chức cho giáo viên tham quan học tập các trường trong thành phố, trong tỉnh nhằm nâng cao kiến thức kỹ năng cho đội ngũ giáo viên.

Chỉ đạo việc phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực điều kiện của từng cán bộ giáo viên, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng giáo viên chủ nhiệm lớp, quy trách nhiệm rõ ràng trong mọi công việc. Giao cho những giáo viên giỏi, khá giúp đỡ kèm cặp giáo viên trung bình.

Chỉ đạo tổ chức tạo môi trường lớp học, chọn những điển hình tiên tiến, động viên kịp thời những giáo viên có thành tích nhằm thúc đẩy phong trào thi đua dạy và học, nâng cao chất lượng chuyên môn.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng, đồ chơi, tuyển chọn và nhân rộng trong toàn trường.

Xây dựng thư viện thân thiện trong nhà trường theo hướng tận dụng hành lang, khu vực cầu thang để tạo được góc đọc sách truyện nhằm tăng cơ hội cho trẻ phát triển ngôn ngữ.

Chỉ đạo việc tiếp tục thực hiện chuyên đề “xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” triển khai thực hiện đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, tổ chức môi trường giáo dục trẻ theo các chủ đề, tạo cơ hội cho trẻ chủ động tham gia vào các hoạt động vui chơi, khám phá, trải nghiệm phù hợp với độ tuổi, áp dụng đa

dạng hình thức, phương pháp chăm sóc, quan điểm giáo dục “*Lấy trẻ làm trung tâm*” phù hợp với từng độ tuổi.

5. Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp.

5.1 Chỉ tiêu, nội dung

Hiệu trưởng: XL tốt 1/1 đạt 100%

Phó Hiệu trưởng :XL tốt : 2/2 đạt 100%

Giáo viên mầm non: Xuất sắc: 12/16 đạt 75 %; Khá : 4/16 đạt 25%

- *Công tác bồi dưỡng thường xuyên.*

19/19 cán bộ quản lý và giáo viên tham gia BDTX đạt kết quả

5.2 Biện pháp

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDMN và thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non.

Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý về hoạt động quản trị nhà trường; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong đổi mới phương pháp các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp và đáp ứng yêu cầu về quản lý trẻ em, quản lý cơ sở vật chất và quản lý hồ sơ, sổ sách của nhóm, lớp theo quy định.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo “nghiên cứu bài học”, xây dựng “cộng đồng học tập” trong trường mầm non. tổ chức tham gia học tập chuyên đề chuyên môn cấp thành phố. Khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp tiếng anh, chuyển đổi số.

Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo về đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Thực hiện Công văn số 31951/SGDDT-TCCB ngày 24/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc đánh giá giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

Thực hiện nghiêm túc các chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 và các chế độ, chính sách khác đối với CBQL, giáo viên và nhân viên. Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP và kế hoạch của tỉnh. Quan tâm, tạo điều kiện cho giáo viên bồi dưỡng, hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp, đảm bảo việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/2/2021 và đảm bảo trình độ đào tạo chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng CBQL, GV thực hiện chương trình GDMN, đổi mới sinh hoạt chuyên môn, coi trọng bồi dưỡng kỹ năng thực hành tổ chức các hoạt động CSGD theo quan điểm “*lấy trẻ làm trung tâm*”

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Chuẩn Hiệu trưởng; đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Hướng dẫn giáo viên đánh giá theo Chuẩn ngay từ đầu năm học, quan tâm đến lưu trữ các minh chứng để việc đánh giá đảm bảo tính sát thực. Chú trọng đánh giá giáo viên theo hướng phát triển năng lực, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

Kiểm tra thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, đồng thời đôn đốc nhắc nhở việc thực hiện quy chế chuyên môn. Đưa nội dung đánh giá xếp loại và một trong những chỉ tiêu thi đua để bình xét thi đua cuối năm, đồng thời khen thưởng những giáo viên có thành tích, phấn đấu vươn lên trong công tác.

6. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị cho phổ cập GDMN cho trẻ em 3 - 5 tuổi

*** Chỉ tiêu**

Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

Duy trì trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn quốc gia mức độ II. Cập nhật bổ xung phần mềm KĐCLGDMN

Hoàn thành tự đánh giá theo quy định, các minh chứng được thu thập, lưu trữ hồ sơ khoa học..

*** Biện pháp**

Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi;

Tiếp tục thực hiện văn bản số 586/ UBND - VHXX ngày 31/8/2025 của UBND phường về tiếp tục thực hiện công tác PCGD-XMC năm 2025.

Tiếp tục rà soát, tăng cường các nguồn lực (đặc biệt về giáo viên và cơ sở, vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi) để duy trì và nâng cao các chỉ số đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi tiến tới trẻ 3 – 4 tuổi một cách bền vững; nhà trường chủ động rà soát các điều kiện duy trì đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, đặc biệt không để xảy ra tình trạng khó khăn trong việc bố trí giáo viên, thiếu thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ, cơ sở vật chất chưa đảm bảo.

Ưu tiên bố trí đủ giáo viên, đảm bảo về trình độ đào tạo; đạt loại khá, tốt theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi. Chú trọng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5 tuổi.

Phân đầu duy trì đạt phổ cập và cấp thành phố duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT; huy động 100% trẻ em 5 tuổi đến trường; 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN; huy động tối đa trẻ 5 tuổi khuyết tật có khả năng học hòa nhập được huy động ra lớp. Thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách cho trẻ theo quy định. Chủ động rà soát các điều kiện, tiêu chuẩn của phổ cập GDMN cho trẻ e 5 tuổi để từng bước đảm bảo các điều kiện để thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo trong thời gian tới. Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật dữ liệu, báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD - XMC.

* Duy trì vững chắc trường mầm non đạt kiểm định chất lượng, đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục rà soát, tham mưu với UBND phường Điện Biên phủ quan tâm đầu tư phát triển số lượng và nâng cao chất lượng, duy trì trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3, chuẩn quốc gia mức độ II theo quy định tại Thông tư số 19/TT-BGDĐT ngày 2/8/2018 của Bộ GDĐT về việc Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Tổ chức tự đánh giá trường mầm non đảm bảo đúng quy trình quy định; hoàn thành tự đánh giá: Thành lập Hội đồng tự đánh giá, xây dựng kế hoạch, đồng thời triển khai thực hiện nghiêm túc công tác KĐCLGDMN theo tiêu chuẩn và quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Căn cứ vào kế hoạch, các thành viên được phân công xác định thời gian thu thập minh chứng, cập nhật bổ xung phần mềm KĐCLGDMN đảm bảo quy định. Có các giải pháp cải tiến, khắc phục các tiêu chí về chất lượng chăm sóc, giáo dục và nâng cao chất lượng đội ngũ, lưu giữ minh chứng theo các năm.

7. Đẩy mạnh xã hội hoá và hội nhập quốc tế trong giáo dục mầm non

*** Chỉ tiêu, nội dung**

100% các lớp có góc tuyên truyền về giáo dục mầm non, phù hợp với điều kiện thực tế của lớp. Đảm bảo phong phú về nội dung, sinh động về hình thức phù hợp với sự nhận thức của các bậc cha mẹ.

100% giáo viên trao đổi thường xuyên về giáo dục mầm non với phụ huynh. 100% phụ huynh biết về các kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ. Huy động tối đa trẻ trong độ tuổi đến trường.

Phụ huynh đồng thuận ủng hộ các khoản thu của hội cha mẹ trẻ và nhà trường; các khoản XHH của nhà trường được thu – chi đúng nguyên tắc tài chính và được công khai minh bạch, mở đầy đủ các loại sổ theo đúng quy định.

*** Biện pháp**

Thực hiện nghiêm túc quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Thực hiện theo đúng hướng dẫn của UBND tỉnh, văn bản số 2642 của Sở Giáo dục, văn bản 679 phòng VH-XH về thực hiện các khoản thu trong năm học.

Tăng cường các giải pháp thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019-2025. Nghị quyết 217/2025 về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non... Nghị quyết 06/2024/NQ-HĐND các khoản thu, mức thu với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục.. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực phát triển GDMN và coi đây là nhiệm vụ quan trọng của mỗi nhà trường (cử người phụ trách, giao nhiệm vụ, công khai, kiểm tra giám sát...). Tiếp tục huy động sự hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ ở trường, tổ chức các hoạt động giao lưu, trải nghiệm, hội thi của trẻ.

Tăng cường công tác phối hợp với các ban, ngành tại địa phương trong rà soát, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục và bảo

đảm an toàn cho trẻ em theo quy định pháp luật; thúc đẩy sự tham gia, phối hợp của gia đình, cộng đồng, xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định và xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.

** Hội nhập quốc tế*

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025. Triển khai Đề án Chiến lược hợp tác quốc tế khi Đề án được Chính phủ phê duyệt; thực hiện về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các cá nhân, tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển GDMN phù hợp với địa phương theo quy định của pháp luật.

Chủ động hợp tác, liên kết hỗ trợ công nghệ, kiến thức quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GVMN, áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới vận dụng phù hợp với điều kiện Việt Nam và từng địa phương để phát triển Chương trình GDMN.

Tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình GDMN, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các cơ sở GDMN với các tổ chức quốc tế.

8. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Các cơ sở GDMN đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kèm theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022, các quy định liên quan về chuyển đổi số của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý hoạt động giáo dục và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Trong quá trình triển khai thực hiện mô hình chuyển đổi số nhà trường tích cực nắm bắt chất lượng thực hiện của các khối lớp để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong toàn trường. Thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách.

Phát triển học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN: nâng cao chất lượng các kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở để chia sẻ dùng chung toàn trường; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để chia sẻ dùng chung qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm, các nền tảng số.

9. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN

** Chỉ tiêu, nội dung*

100% các lớp có các góc tuyên truyền tại lớp
Hàng tháng có ít nhất một bài truyền thông tuyên truyền

*** Biện pháp**

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thông tin tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, ngành Giáo dục về đổi mới và phát triển GDMN; các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; những hoạt động nổi bật của nhà trường; phổ biến sáng kiến, kinh nghiệm chuyên môn, kiến thức nuôi dạy trẻ; những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến,...

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt về Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030; Tăng cường truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

Thực hiện tốt công tác truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối hợp với nhà trường huy động trẻ ra lớp, đi học chuyên cần; phối hợp thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tăng cường sự hỗ trợ, giám sát của cộng đồng đối với việc thực hiện các hoạt động GDMN.

Chủ động tuyên truyền qua các kênh thông tin chính thống, hợp pháp, nhiều người theo dõi; phối hợp với các cơ quan báo chí tăng cường thông tin, truyền thông hoạt động của đơn vị. Phát huy hiệu quả của website, Fanpage, facebook tuyên truyền về các hoạt động của đơn vị tới cha mẹ trẻ và cộng đồng. Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học(có ít nhất 01 tin bài/tháng về hoạt động để biên tập đăng tải trên website của Phòng).

Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; tăng cường công tác truyền thông đối với cha mẹ trẻ và cộng đồng về tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong các tình huống phải nghỉ học (phòng chống dịch bệnh, thiên tai...).

10. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy

10.1 Xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học.

*** Chỉ tiêu, nội dung**

Cơ sở vật chất đảm bảo 100% yêu cầu của trường mầm non

100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

*** Biện pháp**

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN, phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”. Ưu tiên đảm bảo cơ sở vật chất (CSVCh) đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

Tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo các quy định của Bộ GD&ĐT tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non...; Thông tư số 30/2021 – TT-BGDĐT ngày 5/11/2021 Quyết định về việc biên soạn thẩm định phê duyệt lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non ; Thông tư 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Căn cứ vào mục tiêu, nội dung Chương trình giáo dục mầm non và tình hình thực tế đơn vị, nhà trường đã lựa chọn những đầu sách đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục của nhà trường.

Thực hiện các chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển GDMN theo Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019-2025. Khuyến khích GDMN làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có, phù hợp với văn hóa địa phương. Tăng cường khai thác, phát huy tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất hiện có, tránh lãng phí. Tiếp tục quan tâm đầu tư bổ sung thiết bị, đồ dùng cho bếp ăn bán trú, đảm bảo hoạt động theo quy trình "bếp một chiều".

10.2. Tham mưu , mua sắm, trang thiết bị dạy học – tự làm đồ dùng, đồ chơi.

*** Chỉ tiêu , nội dung**

Có đầy đủ các thiết bị dạy học; 8/8 lớp có đủ đồ dùng và trang thiết bị dạy học theo thông tư 02. Các nhóm lớp có đồ dùng, đồ chơi tự tạo phù hợp với lứa tuổi.

*** Biện pháp**

Tiếp tục rà soát trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi, học liệu cho các lớp đảm bảo theo quy định, phù hợp với thực tế của trường. Đề nghị phòng Giáo dục tiếp tục cấp bổ sung nhu cầu về thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu cho theo đề nghị của nhà trường; tăng cường rà soát và loại bỏ đồ dùng đồ chơi không đảm bảo an toàn; phấn đấu đạt 100% sân chơi có ít nhất 5 loại đồ chơi ngoài trời.

Tăng cường khai thác, phát huy tối đa hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có, tránh lãng phí. Tiếp tục phát động phong trào CBQL, giáo viên, phụ huynh tự làm và hướng dẫn trẻ cùng làm đồ dùng, đồ chơi thông qua các hoạt động trải nghiệm làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng, đồ chơi.

Tích cực tham mưu với phòng Giáo dục và Đào tạo trang cấp mua sắm trang thiết bị dạy học để đáp ứng nhu cầu đổi mới hiện nay. Bảo quản tốt CSVC hiện có tại nhà trường.

Căn cứ vào kế hoạch phát triển để lập kế hoạch mua sắm trang thiết bị bổ sung trong năm học, trong đó ưu tiên cho khối mẫu giáo 5 tuổi.

Rà soát thực trạng và nhu cầu cần bổ sung các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, xây dựng kế hoạch, lập tờ trình đề nghị phòng Giáo dục cấp bổ sung trong năm học 2025-2026.

Nhà trường phối kết hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh để tuyên

truyền vận động phụ huynh tham gia đóng góp kinh phí kết hợp với kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp để xây dựng cảnh quan trường lớp, lựa chọn, mua sắm tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo chất lượng, phù hợp thực tiễn đáp ứng yêu cầu của trường chuẩn.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng, đồ chơi, tuyển chọn và nhân rộng trong toàn trường.

III. CÁC CÔNG TÁC KHÁC

1. Xây dựng trường xanh - sạch- đẹp - an toàn, thân thiện

*** *Chỉ tiêu, nội dung***

100% số trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối khi tham gia chơi trên sân trường, có không gian xanh, khu vui chơi....

Môi trường xung quanh trường an toàn, giảm được các yếu tố nguy cơ gây thương tích cho trẻ trong nhà trường

100% các nhóm lớp có cây xanh, chậu hoa. Cải tạo, sửa các bồn hoa, chôn thêm chậu cây cảnh khu vực sân trường.

Làm bổ sung các bảng biểu, các phòng làm việc tranh tuyên truyền, ngoài sân, cổng trường, sân trường đảm bảo sạch sẽ, khuôn viên trường có tường, hàng rào bảo vệ.

*** *Biện pháp***

Tăng cường cơ sở vật chất, tăng cường trồng cây xanh, cải tạo bồn hoa cây cảnh tạo vẻ đẹp cho nhà trường

Chỉ đạo thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất thiết bị đồ dùng, đồ chơi, kịp thời khắc phục những yếu tố mất an toàn cho trẻ khi vui chơi ngoài trời.

Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên bồi dưỡng cho học sinh có các kỹ năng vận động, nhanh nhẹn khéo léo, mạnh dạn tự tin, đoàn kết khi tham gia chơi ngoài trời.

Chỉ đạo tiếp tục trồng cây xanh: xây dựng thêm, cải tạo bồn hoa cây cảnh làm tăng thêm vẻ đẹp của nhà trường. Tôn tạo vườn cây thiên nhiên của bé, ghi biển tên cây, tên lớp trồng và chăm sóc. Lựa chọn các loại cây không làm ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ, an toàn cho trẻ khi hoạt động, xấp xỉ khoa học, phù hợp với điều kiện của nhà trường, khả năng nhận thức của trẻ, tạo môi trường giúp trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm “Môi trường lấy trẻ làm trung tâm”

Chỉ đạo thực hiện tích cực giáo dục bảo vệ môi trường trong trường mầm non. Đảm bảo thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường. Các lớp học và các phòng làm việc của nhà trường có cây xanh.

Động viên khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào việc chăm sóc cải tạo bảo vệ cảnh quan môi trường. Giao chăm sóc các bồn hoa, cây cảnh cho các lớp, bộ phận văn phòng, đưa vào nội dung bình xét thi đua.

Kiểm tra đột xuất, định kỳ công tác tạo môi trường để đánh giá việc tạo môi trường cảnh quan của các tổ đồng thời rút kinh nghiệm để xây dựng môi trường đảm bảo các yêu cầu theo quy định.

2. Giáo dục an toàn giao thông

*** Chỉ tiêu, nội dung**

100% CBGVNV có ý thức chấp hành tốt luật giao thông và vận động mọi người cùng chấp hành tốt luật giao thông.

8/8 lớp lồng ghép luật giao thông vào chương trình CSGD trẻ có hiệu quả.

*** Biện pháp**

Tăng cường giáo dục an toàn giao thông cho trẻ theo kế hoạch của chương trình "Tôi yêu Việt Nam" giai đoạn 2020-2024. Tập huấn, thực hiện phòng chống bạo lực học đường; chú trọng hướng dẫn giáo viên mầm non xử lý các tình huống sư phạm, đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường học.

Ngay từ đầu năm học tổ chức phát động phòng trào thi đua chấp hành tốt pháp luật về ATGT trong toàn thể CB, GV, NV trong nhà trường; giáo dục an toàn giao thông cho trẻ theo Chương trình "Tôi yêu Việt Nam".

Quản trị CBGV- CNV thực hiện nghiêm túc luật giao thông và các quy định đảm bảo an toàn giao thông. Tăng cường công tác giáo dục trẻ thông qua các chủ đề về ATGT, giúp trẻ có những hiểu biết thiết thực về luật ATGT để trẻ có những hành vi, thói quen ban đầu chấp hành luật giao thông. Làm tốt công tác phối kết hợp với các Ban ngành trong việc GD truyền truyền và tổ chức các hội thi về luật ATGT. Tiếp tục thực hiện Quy chế kiểm điểm, giáo dục, xử lý CB, GV, CNVC vi phạm Luật giao thông.

3. Xây dựng trường có đời sống văn hóa

*** Chỉ tiêu, nội dung**

100% CBGVNV thực hiện đúng qui định Chuẩn mực đạo đức cán bộ, công nhân viên chức ngành Giáo dục.

100% CBGVNV không vi phạm pháp luật, không vi phạm đạo đức nhà giáo.

100% CBGVNV có hành vi ứng xử đúng chuẩn mực của nhà giáo.

*** Biện pháp**

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ GD&ĐT: Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 về nâng cao đạo đức nhà giáo; Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non (Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019).

Phối hợp với các tổ đoàn thể như: Công đoàn, đoàn thanh niên xây dựng nội dung phần đầu trường có đời sống văn hóa tốt, tập thể đoàn kết, thống nhất cao. Xây dựng nhà trường văn hóa có nề nếp, chất lượng cao, môi trường giáo dục lành mạnh. Thực hiện đổi mới hoạt động giáo dục toàn diện, thực hiện đổi mới và đạt kết quả cao trong hoạt động dạy và học.

Tiếp tục giữ vững danh hiệu trường tiên tiến xuất sắc, thực hiện tốt các hoạt động giáo dục theo chương trình của Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành. Gia đình CBGV- CNV luôn hoà thuận, gương mẫu thực hiện tốt các tiêu chuẩn, xây dựng gia đình văn hoá, không mắc các tệ nạn xã hội, không theo tà đạo, không sinh con thứ 3, tích cực tham gia phòng chống các tệ nạn xã hội, thực hiện tốt các cuộc vận động.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học, có tác phong làm việc khoa học, văn minh, hiệu quả, cơ sở vật chất đảm bảo cho các hoạt động, phong trào văn hoá, TDTT thu hút được đông đảo CBGV tham gia.

4. Quản lý hành chính, tài chính

*** *Chỉ tiêu, nội dung***

Có quy chế chi tiêu nội bộ theo năm tài chính. Xây dựng kế hoạch sử dụng quỹ, quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường. Hàng quý, kỳ quyết toán, công khai thu chi tài chính.

100% các nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thỏa thuận, vận động tài trợ của nhân dân được chi theo đúng mục đích, đúng quy định, công khai rõ ràng.

100% học sinh thuộc diện chính được hỗ trợ, miễn giảm theo quy định: Hỗ trợ ăn trưa, miễn, giảm học phí.

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên. Trả lương cho CB, GV, NV qua tài khoản.

*** *Biện pháp***

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong trường mầm non: Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Phòng Giáo dục tăng cường kiểm tra, giám sát các khoản thu đầu năm học; thực hiện dân chủ trong hoạt động theo Thông tư số 11/2020/TT- BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Thực hiện nghiêm túc Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật phòng, chống tham nhũng; Nghiêm túc thực hiện công khai thu - chi, định mức, thực đơn bữa ăn của trẻ hàng ngày tại trung tâm theo quy định..

Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính; chủ tài khoản, kế toán chủ động tham gia học tập bồi dưỡng nghiệp vụ, chủ động nghiên cứu các văn bản hướng dẫn về công tác tài chính kế toán. Kịp thời nắm bắt các quy định về chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh để thực hiện đúng quy định tài chính.

Chủ động triển khai, thực hiện, đảm bảo hoàn thành 100% chỉ tiêu dự toán ngân sách giao. Chú trọng bảo mật sổ sách, chứng từ, phần mềm quỹ...đảm bảo đủ kinh phí chi cho con người; phần đầu tiết kiệm chi ngân sách dành tăng thêm thu nhập cho công chức, viên chức, người lao động.

Tuyên truyền, công khai minh bạch nguồn ngân sách, nguồn huy động đóng góp, vận động tài trợ và các chế độ chính sách, CBGVNV, học sinh được hưởng. Chỉ đạo các lớp không được lạm thu, mọi vấn đề thu, chi huy động đóng góp, vận động tài trợ đều phải thực hiện theo sự chỉ đạo của Hiệu trưởng.

Xây dựng kế hoạch sử dụng quỹ, quy chế chi tiêu nội bộ các nguồn huy động đóng góp, vận động tài trợ của nhà trường thông qua Hội đồng trường, thông qua ban đại diện cha mẹ học sinh. Quyết toán thu chi hàng năm với Hội đồng trường và

phụ huynh học sinh. Tổ chức xét duyệt, chi trả chế độ cho học sinh công khai, minh bạch, xác định đúng đối tượng được hưởng, chi trả đúng, đủ, kịp thời cho học sinh.

5. Công tác tiếp công dân, giáo dục pháp luật, công tác pháp chế

*** Chỉ tiêu, nội dung**

100% các kiến nghị, đề nghị của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, các cơ quan, đoàn thể, phụ huynh học sinh và nhân dân đều được tiếp nhận, giải quyết. Không có đơn thư khiếu nại, tố cáo trong nhà trường; 100% CB, GV, NV không vi phạm pháp luật.

*** Biện pháp**

Thực hiện việc tiếp công dân theo quy định tại Luật tiếp công dân 2013; Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ;

Thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định tại các Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Cử cán bộ quản lý, công chức, viên chức kiêm nhiệm làm công tác pháp chế tại trường tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công tác pháp chế.

Nhà trường xây dựng nội quy tiếp công dân, quy chế tiếp công dân, xây dựng lịch tiếp công dân định kỳ ít nhất 01 ngày trong 01 tuần và lịch tiếp công dân phải được công khai.

Lập sổ tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và ghi chép đầy đủ thông tin tại các buổi tiếp công dân; lập sổ theo dõi tiếp nhận đơn để theo dõi chặt chẽ kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân

Các vụ việc không thuộc thẩm quyền, cần phải hướng dẫn cụ thể, rõ ràng để công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Thực hiện sơ kết, tổng kết, kiểm tra và lưu trữ hồ sơ công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đầy đủ, khoa học theo từng vụ việc, đúng quy định của pháp luật.

6. Công tác tổ chức cán bộ

*** Chỉ tiêu, nội dung**

Thực hiện nghiêm túc việc tham gia bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp cho cán bộ, giáo viên khi có lớp tổ chức;

100% CBGV, NV được hưởng đúng chế độ chính sách nhà nước;

100% CBCC, VC kê khai tài sản thuế thu nhập cá nhân theo đúng qui định

100% Giáo viên được sắp xếp theo đúng năng lực, phù hợp với trình độ đào tạo;

*** Biện pháp**

Thực hiện Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ, về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức... đảm bảo chính xác, khách quan.

Chủ động rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ đảm bảo đúng hướng dẫn.

Chỉ đạo sử dụng, phân công, sắp xếp đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng năng lực, phù hợp với sở trường của từng người nhằm phát huy khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ; Tổ chức cho cán bộ, giáo viên tham gia bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp khi cấp trên tổ chức;

Chỉ đạo thực hiện đúng chế độ chính sách đối với CB, GV, NV Như tăng lương thường xuyên, vượt khung, khu vực, phụ cấp thâm niên, tăng lương sớm...khi thực hiện không để xảy ra sai sót, thông báo cho CB, GV, NV biết qua bản tin nhà trường, qua bảng lương thực hưởng;

Chỉ đạo triển khai thực hiện kê khai tài sản, đúng đối tượng, trong quá trình kê khai đảm bảo đúng qui định.

7. Xếp loại cán bộ, công chức, viên chức.

*** Chỉ tiêu, nội dung:**

- *Chất lượng đánh giá xếp cán bộ công chức , viên chức:*

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ : 5/18 đạt 22.2%

Hoàn thành tốt nhiệm vụ : 14/18 đạt 77.7%

*** Biện pháp**

Triển khai thực hiện Nghị định 90/2020/NĐ-CP, ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

Vận động CB, GV, NV luôn gương mẫu, chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lối sống lành mạnh, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; tận tụy, có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao;

Chỉ đạo kiểm tra thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, đồng thời đôn đốc nhắc nhở việc thực hiện quy chế chuyên môn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chỉ đạo đưa nội dung đánh giá phân loại là một trong những chỉ tiêu thi đua để bình xét thi đua cuối năm, đồng thời khen thưởng những giáo viên có thành tích, phấn đấu vươn lên trong công tác. Có tinh thần chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

8. Giáo dục dân tộc

*** Chỉ tiêu, nội dung.**

100% trẻ dân tộc trong trường được duy trì về số lượng và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em;

100% trẻ em dân tộc được học tập, vui chơi theo đúng qui định;

Trẻ được hưởng đầy đủ chế độ chính sách do nhà nước qui định;

*** Biện pháp**

Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện Tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2018-2025”. Rà soát đội ngũ giáo viên dạy tiếng DTTS. Thực hiện hướng số 1258/PGD ngày 25/7/2023 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục dân tộc năm học 2023-2024.

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chính sách đối với giáo dục dân tộc; Tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc “ Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh Tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2020 định hướng đến 2025”

Tăng cường giáo dục giá trị, kỹ năng sống; phổ biến giáo dục pháp luật, phòng chống tai nạn, đuối nước; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông, giáo dục truyền thống, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc...

9. Tổ chức các Hội thi, lễ hội cho trẻ.

*** Các Hội thi, lễ hội tổ chức trong năm**

Các Hội thi trong năm học 2025-2026

Cấp trường tổ chức hội thi: “ BKBN – Bé khéo tay”

Các ngày lễ hội: Khai giảng năm học mới và tổ chức trung thu, ngày tết cổ truyền, ngày 08/03, ngày 20/11, cho học sinh 4,5 tuổi đi thăm quan các di tích lịch sử Điện Biên Phủ (Thăm quan một số đơn vị quân đội, khu di tích lịch sử trên địa bàn); liên hoan cuối năm, chia tay học sinh 5 tuổi ra trường.

*** Biện pháp tổ chức các hội thi, lễ hội cho trẻ**

Lựa chọn tổ chức hội thi cho trẻ: Nội dung của một hội thi có thể tích hợp nhiều phần thi thuộc nhiều lĩnh vực phát triển của trẻ, tuy nhiên việc tích hợp nên có trọng tâm, số lượng các lĩnh vực được tích hợp ở mức độ vừa phải tránh quá tải cho trẻ và gây tâm lý nặng nề cho giáo viên. Quan tâm đến việc đưa những nét văn hóa đặc sắc của các dân tộc ở địa phương vào các hội thi, ngày hội, ngày lễ, giao lưu nhằm giáo dục truyền thống và giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc. Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là cha mẹ trẻ trong việc hỗ trợ, phối hợp tổ chức hội thi cho trẻ ở các cấp.

Lựa chọn nội dung Hội thi phù hợp với đặc điểm lứa tuổi mầm non, để các Hội thi trở thành sân chơi cho trẻ giao lưu, trải nghiệm và qua đó để nhà trường phát hiện những tài năng của trẻ. Sử dụng kinh phí tổ chức hội thi tránh lãng phí.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức cho trẻ tập luyện các nội dung tham gia dự thi. Khuyến khích sự tham gia của cha mẹ trẻ trong việc hỗ trợ, phối hợp tổ chức hội thi, ngày lễ hội của trẻ. Lựa chọn hình thức cho trẻ được trực tiếp quan sát, tìm hiểu về các di tích lịch sử, hoạt động lao động thông qua một số công việc cụ thể.

Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm về hiệu quả, cách thức tổ chức, sự phù hợp của từng nội dung đối với trẻ.

C. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Điện Biên, ngày 16 tháng 09 năm 2025

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG**



Lê Thị Tâm